

Số: 55/QĐST-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T; sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8 K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị D; sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8 K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T; sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8 K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị D; sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8 K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phạm Thị D.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của hai bên, giao con Lê Thị Linh Đ, sinh ngày 10/11/2011 cho chị Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao con Lê Văn Đức T, sinh ngày 15/8/2013 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Lê Văn T thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí; hoàn trả cho anh T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền nộp án phí theo Biên lai số 0003418 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã K, huyện N;*
- *Lưu HS.*

Lê Văn Phú